

Bản án số: 166/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 12/8/2019.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Minh Sơn**

2. Ông: **Trần Đình Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐST- HNGĐ ngày 01/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị D**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký HKTT: Khối Y, thị trấn T, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Trần Phương N**, sinh năm: 1979; Nơi đăng ký HKTT: Khối Y, thị trấn T, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2019, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị D trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Phương N kết hôn với nhau vào ngày 18/3/2014 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn thị trấn T, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Phương N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Trần Phương L, sinh ngày 29/9/2014 và Trần Hồng S, sinh ngày 10/10/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì hai người con ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị Võ Thị D có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Trần Phương N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Võ Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Trần Phương N:

Về hôn nhân: Anh và Võ Thị D kết hôn với nhau vào ngày 18/3/2014 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn T, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng không hiểu nhau. Tình cảm vợ là không còn anh đồng ý ly hôn chị Võ Thị D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Trần Phương L, sinh ngày 29/9/2014 và Trần Hồng S, sinh ngày 10/10/2016. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh Trần Phương N có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Võ Thị D cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Trần Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị D được ly hôn anh Trần Phương N

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Phương L, sinh ngày 29/9/2014 cho anh Trần Phương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Trần Hồng S, sinh ngày 10/10/2016 cho chị Võ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Võ Thị D và anh Trần Phương N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Võ Thị D, anh Trần Phương N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc tr[ong] hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị D và anh Trần Phương N là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 18/3/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 9 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị Võ Thị D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Phương N thì anh Trần Phương N đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị D

và anh Trần Phương N chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị D, xử cho chị được ly hôn với anh Trần Phương N là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai chung là Trần Phương L, sinh ngày 29/9/2014 và Trần Hồng S, sinh ngày 10/10/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Võ Thị D có nguyện vọng được nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh Trần Phương N cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Phương N có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Phương L, sinh ngày 29/9/2014 và không yêu cầu chị Võ Thị D cấp dưỡng nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của cả hai người. Xét thấy chị D và anh N đều có việc làm ổn định, cả hai người đều có đủ điều kiện mọi mặt để nuôi con do đó giao cho anh N nuôi cháu Trần Phương L, sinh ngày 29/9/2014, giao cho chị D nuôi cháu Trần Hồng S, sinh ngày 10/10/2016 là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Võ Thị D và anh Trần Phương N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Võ Thị D và anh Trần Phương N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

-Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị D được ly hôn anh Trần Phương N.

-Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Phương L, sinh ngày 29/9/2014 cho anh Trần Phương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Trần Hồng S, sinh ngày 10/10/2016 cho chị Võ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Võ Thị D và anh Trần Phương N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Võ Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001514 ngày 04/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

